(Mẫu Phụ lục V đính kèm Thông tư 96/2020/TT-BTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 212/BC-HĐQT	*Nha Trang, ngày 27 tháng 7 năm 2023*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(từ ngày 01/01/2023 - 30/6/2023)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG
DN: C=VN, S=KHÁNH HÒA, L=TP.Nha Trang, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:4200444916
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023-07-28 07:39:39
Foxit Reader Version: 9.0.0

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Môi Trường Đô Thị Nha Trang
- Địa chỉ trụ sở chính: 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại: (0258) 3523863
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000đ
- Mã chứng khoán: NUE
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/ đội, Xí nghiệp Môi trường, Xí Nghiệp Cây xanh trực thuộc Công ty.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	05/NQ-HĐQT	09/06/2023	***Nội dung Nghị quyết như sau:*** **Điều 1.** Thông qua Báo cáo số 113/BC-TCHC ngày 24/3/2023 của Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2023 *(tài liệu đính kèm)*, với một số nội dung chính như sau: a. **Công tác sản xuất kinh doanh năm 2022.** Trong năm 2022, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid 19, biến động giá xăng dầu tăng cao bất thường, sự chuyển dịch lực lượng lao động của đơn vị sang các ngành nghề khác có thu nhập tốt hơn sau đại dịch Covid 19; Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các phòng/đội/xí nghiệp xây dựng các phương án, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, đầu tư máy móc thiết bị tăng năng lực cạnh tranh thực hiện các gói thầu dịch vụ công ích để đảm bảo công việc, tiền lương của người lao động, nộp ngân sách nhà nước. Kết quả

sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2022 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ %
1	Doanh thu	Tỷ đồng	185	225,4	121,833 %
2	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	12	12,6	105%
3	Chi trả cổ tức	%	6,44	7,45	115,7%

b. Mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	KH/TH
(1)	(2)	(4)	(3)	(5)=(4)/(3)
1	Tổng doanh thu và thu nhập	225.472.875.041	187.000.000.000	82,94
2	Lợi nhuận sau thuế	6.120.182.551	5.744.800.000	93,87
3	Trích lập các quỹ	1.944.149.000	1.819.697.000	93,60
	- Qũy thưởng HĐQT và Ban Kiểm soát(2%)	122.404.000	114.896.000	93,87
	- Quỹ Đầu tư phát triển(tối đa 10%)	303.724.551	400.944.000	132,00
	- Quỹ Khen thưởng(15 %)	918.027.000	861.720.000	93,87
	- Quỹ Phúc lợi(5%)	306.009.000	287.240.000	93,87
4	Trả cổ tức	4.470.000.000	4.080.000.000	91,28
5	Tỷ lệ cổ tức (%)	7,45	6,8	91,28
6	Nộp Ngân sách	12.600.000.000	12.000.000.000	95,23

Điều 2. Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, đã được kiểm toán của Công ty *(tài liệu đính kèm)*.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số 114/BC-TCHC ngày 24/3/2023 về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 và Phương hướng năm 2023 *(tài liệu đính kèm)*.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 27/3/2023 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 *(tài liệu đính kèm)*.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 119/BC-TCHC ngày 27/3/2023 phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2022 và dự kiến phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2023, cụ thể như sau:

5.1. Phân phối lợi nhuận năm 2022 :*Đvt: đồng*

Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền
Vốn điều lệ công ty	B	60.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	A	6.120.182.551
Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS	2% x A	122.404.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	5% x A	303.742.551
Trích quỹ khen thưởng	15% x A	918.027.000
Trích quỹ phúc lợi	5% x A	306.009.000
Lợi nhuận chưa phân phối năm 2022	C=73%x A	4.470.000.000
Chi trả cổ tức năm 2022	7,45% x B	4.470.000.000

5. 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023: *Đvt: đồng*

Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền
Vốn điều lệ công ty	B	60.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	A	5.744.800.000
Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS	2% x A	114.896.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	7% x A	400.944.000
Trích quỹ khen thưởng	15% x A	861.720.000
Trích quỹ phúc lợi	5% x A	287.240.000
Chi trả cổ tức	6,80 % x B	4.080.000.000

5.3. Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức chi trả năm 2022 là 7,45% trên vốn Điều lệ và Kế hoạch mức chi trả cổ tức

			năm 2023 là 6,80% trên vốn Điều lệ. **Điều 6.** Thông qua Tờ trình số 119/BC-TCHC ngày 27/3/2023 về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát *(tài liệu đính kèm).* **Điều 7.** Thông qua Báo cáo số 03/BC-BKS ngày 27/3/2023 về tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022 *(tài liệu đính kèm).* **Điều 8.** Thông qua Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 27/3/2023 của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022 *(tài liệu đính kèm).* **Điều 9.** Thông qua Tờ trình số 116/TTr-TCHC ngày 27/3/2023 về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 *(tài liệu đính kèm).* Ông Phạm Vinh Nghiệp – Phó Tổng Giám đốc được bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 thay thế cho ông Nguyễn Thành Tây – nguyên Phó Tổng Giám đốc đã nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/3/2023. **Điều 10.** Thông qua Tờ trình số 115/TTr-TCHC ngày 27/3/2023 về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 *(tài liệu đính kèm).* Bà Nguyễn Thị Ngọc Báu – Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính được bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 thay thế cho ông Nguyễn Thành Phú – nhân viên Phòng Kế toán – Tài vụ (theo Đơn xin thôi không tham gia Ban Kiểm soát theo nguyện vọng cá nhân của ông Nguyễn Thành Phú).

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập Nhiệm kỳ 2020-2025	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Nguyễn Hùng Thanh	Chủ tịch HĐQT	02/06/2020	
02	Ông Hồ Ngọc Ân	Thành viên HĐQT	02/06/2020	
03	Ông Nguyễn Thành Tây	Thành viên HĐQT	02/06/2020	09/06/2023
04	Ông Trần Văn Hương	Thành viên HĐQT	02/06/2020	
05	Bà Trần Thị Kim Chi	Thành viên HĐQT	02/06/2020	

06	Ông Võ Tường Trọng	Thành viên HĐQT	02/06/2020	
07	Ông Phạm Vinh Nghiệp	Thành viên HĐQT	09/06/2023	
08	Bà Đào Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	25/6/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Nguyễn Hùng Thanh	07/07	100%	
02	Ông Hồ Ngọc Ân	07/07	100%	
03	Ông Nguyễn Thành Tây	05/07	71,43%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT ngày 09/06/2023
04	Ông Trần Văn Hương	07/07	100%	
05	Bà Trần Thị Kim Chi	07/07	100%	
06	Ông Võ Tường Trọng	07/07	100%	
07	Phạm Vinh Nghiệp	02/07	28,57%	Bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 09/06/2023
08	Bà Đào Thị Thu Hà	07/07	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị thường xuyên thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các phòng Đội, Xí Nghiệp trực thuộc Công ty, triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham gia Ban kiểm soát; sau khi nghe Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị đã tham gia đóng góp ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Chỉ đạo công tác tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023.
- Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Ban Tổng Giám đốc theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị công ty.
- Kiểm tra việc thực hiện điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ, chỉ đạo sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động của công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị *(nếu có)*:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT, chủ yếu phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT	23/03/2023	**Nội dung Nghị quyết như sau:** **Điều 1.** Thống nhất thông qua: - Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang trước ngày 15/6/2023. - Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.	100%
02	02/NQ-HĐQT	12/4/2023	**Nội dung Nghị quyết như sau:** **Điều 1.** Thống nhất thông qua: 1.1. Thông qua Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 và Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2023. - Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022: + Kinh doanh: 7.539 triệu đồng. + Công ích: 93.367 triệu đồng. - Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2023: + Kinh doanh: 7.202 triệu đồng. + Công ích: 87.866 triệu đồng. 1.2 Thông qua Kế hoạch sản xuất kinhdoanh năm 2023: + Doanh thu: 187.000.000.000 đồng. + Chi phí: 179.819.000.000 đồng. + Lợi nhuận: 7.181.000.000 đồng. 1.3. Sửa đổi, bổ sung khoản a, mục 2, Điều 10 – Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang theo Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội - Áp dụng *"Mức 1: 13.000 đồng/công, áp dụng cho công nhân Quét rác đường phố; Lái, vận hành các loại xe chuyên dùng chở phân rác; Lái xe cẩu sửa chữa điện; Thu dọn nhà vệ sinh công cộng bến tàu, bến xe; Trồng, duy trì, chăm sóc cây, cỏ; Trông coi nhà xác, trông coi nghĩa trang, điện táng; Cắt cỏ máy đeo vai, cầm tay, làm việc ở quảng trường các tỉnh, thành phố; Quản lý, vận hành lưới điện trung, hạ thế; Hàn điện, hàn hơi".* - Thời hiệu áp dụng kể từ ngày 01/3/2023. 1.4. Chọn ngày 11/5/2023 là ngày chốt	100%

			danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	
03	03/NQ-HĐQT	10/05/2023	**<u>Nội dung Nghị quyết như sau:</u>** Thống nhất thông qua chương trình, nội dung, thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, bao gồm các nội dung sau: 1.1. Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, đã được kiểm toán của Công ty. 1.2. Báo cáo của Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2023. 1.3. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 và Phương hướng năm 2023. 1.4. Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. 1.5. Tờ trình về phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2022 và dự kiến phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2023. 1.6. Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. 1.7. Báo cáo về tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022. 1.8. Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022. 1.9. Tờ trình về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025. 1.10. Tờ trình về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025. 1.11. Về thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: vào lúc 7h30 ngày 09/6/2023, tại Hội trường Văn phòng Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang, 84 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	100%

04	04/NQ-HĐQT	23/05/2023	**Nội dung Nghị quyết như sau:** Thống nhất thông qua các quy trình, quy chế đã được sửa đổi, bổ sung, bao gồm: 1.1. Nội quy lao động. 1.2. Quy chế trả lương. 1.3. Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc. 1.4. Quy chế thi đua khen thưởng.	100%
05	05/NQ-HĐQT	09/06/2023	Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
06	06/NQ-HĐQT-2023	12/06/2023	**Điều 1.** Chấp thuận chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C, địa chỉ số 02 Trường Sơn, phường 2, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh tại Nha Trang L STH 06A.01 Khu Đô thị Lê Hồng Phong, Phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa là đơn vị thực hiện báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang **Điều 2**. Về thời gian chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông: Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cổ đông để chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền là ngày 30/6/2023 và ngày thanh toán tiền cổ tức là ngày 17/7/2023.	100%
07	07/NQ-HĐQT-2023	03/07/2023	**Nội dung Nghị quyết như sau:** Thông qua Hợp đồng và ủy quyền Tổng Giám đốc được quyền ký kết và chịu trách nhiệm: - Các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo lãnh giá trị 35.000.000.000 đồng *(Ba mươi lăm tỷ đồng)* tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Nha Trang. - Các Hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công năm 2023 có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
Nhiệm kỳ 2020 - 2025				
01	Bà Nguyễn Thị Ngọc Báu	Trưởng ban	Bổ nhiệm 09/06/2023	Cử nhân Kinh tế
02	Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên	02/06/2020	Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
03	Bà Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên	02/06/2020	Cử nhân Kế toán
04	Ông Nguyễn Thành Phú		Miễn nghiệm 09/06/2023	

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
Nhiệm kỳ 2020 - 2025					
01	Bà Nguyễn Thị Ngọc Báu	02/07	28,57%		
02	Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	07	100%		
03	Bà Tạ Thị Trung Trinh	07	100%		
04	Ông Nguyễn Thành Phú	05/07	71,43%		

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo công ty hoạt động theo đúng luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết đại hội cổ đông. Trưởng BKS tham gia các buổi họp của HĐQT và đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Kiểm tra và thẩm định báo cáo tài chính. Thường xuyên trao đổi thông tin tài liệu liên quan để thực hiện nhiệm vụ của BKS.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban kiểm soát đã nhận đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty. BKS có ý kiến đóng góp, đề xuất với HĐQT, Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm Soát (nếu có): Không.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Nhiệm kỳ 2020-2025					
01	Ông Hồ Ngọc Ân	29/5/1963	Tổng Giám đốc	Cử nhân Luật	02/06/2020
02	Ông Phạm Vinh Nghiệp	14/02/1984	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sĩ quản lý đô thị và công trình. Kiến trúc sư	09/06/2023
03	Bà Trần Thị Kim Chi	15/09/1972	Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân Kinh tế	02/06/2020

V. Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
01	Ông Lương Hải Thiện	01/10/1986	- Cử nhân Kinh tế - Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	02/06/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: (đính kèm).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không phát sinh giao dịch

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không phát sinh giao dịch

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không có.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: không phát sinh giao dịch.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: không phát sinh giao dịch

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Nơi nhận:
- Như trên (báo cáo)
- Lưu: VT, TKHĐQT, P.TCHC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 4200244916 - C.T.C.P
CÔNG TY.CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG
TP.NHA TRANG - T.KHÁNH HÒA

Nguyễn Hùng Thanh

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Công văn số 312/BC-HĐQT ngày 27 tháng 07 năm 2023)

Tên Công ty: **CTCP Môi trường đô thị Nha Trang**

Mã chứng khoá **NUE**

STT	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
A01	A02	A03	A04	A05	A06	A07	A08	A09	A10	A11	A12	A13	A14	A15
1	NUE	**Nguyễn Hùng Thanh**		**Chủ Tịch HĐQT**		CMND	225004834	20/07/2018	CA Tỉnh Khánh Hòa	43/6 Quang Trung, Nha Trang,Khánh Hòa		16,69%	02/06/2020	
2	NUE	Nguyễn Thị Phương Thủy		Không	Vợ	CMND								
3	NUE	Nguyễn Hùng Thi		Không	Con	CMND								
4	NUE	Nguyễn Hữu Kính		Không	Ba	CMND								
5	NUE	Phạm Thị Dung		Không	Mẹ	CMND								
6	NUE	Nguyễn Ẩn		Không	Ba vợ	CMND								
7	NUE	Lê Thị Thu		Không	Mẹ vợ	CMND								
8	NUE	Nguyễn Thị Lệ Tuyết		Không	Chị	CMND								
9	NUE	Nguyễn Thị Kim Thùy		Không	Em	CMND								
10	NUE	Nguyễn Hùng Thông		Không	Em	CMND								
11	NUE	Nguyễn Hùng Thạch		Không	Em	CMND								
12	NUE	Nguyễn Đăng Quốc		Không	Anh rể	CMND								
13	NUE	Nguyễn Văn Son		Không	Em rể	CMND								
14	NUE	**Hồ Ngọc Ân**		**Thành viên HĐQT/Tổng Giám Đốc**		CMND	**220043025**	20/08/2015		01A Đồng Nai, Nha Trang, Khánh Hòa		33,33%	**02/06/2020**	
15	NUE	Lưu Thị Bích Diệp		Không	Vợ	CMND								
16	NUE	Hồ Thanh Tâm		Không	Con ruột	CMND								
17	NUE	Hồ Thúy Trúc		Không	Con ruột									
18	NUE	Hồ Ngọc Long		Không	Anh ruột									
19	NUE	Hồ Ngọc Lương		Không	Anh ruột									
20	NUE	Hồ Ngọc Tường		Không	Em ruột									

21	NUE	Hồ Thị Kim Dung		Không	Chị ruột									
22	NUE	Hồ Thị Thanh Hà		Không	Chị ruột									
23	NUE	Hồ Thị Thanh Thủy		Không	Em ruột									
24	NUE	Hồ Thị Thanh Minh		Không	Em ruột									
25	NUE	**Phạm Vinh Nghiệp**		**Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám Đốc**		CCCD	**056084004461**	**14/08/2021**	CTCCS QLHC về TTXH	Tổ dân phố Phan Bội Châu1, TT Diên Khánh, T Khánh Hòa			**09/06/2023**	
26	NUE	Phạm Thuyết			Cha ruột									
27	NUE	Nguyễn Thị Nở			Mẹ ruột									
28	NUE	Nguyễn Thanh Cầm			Bố vợ	CCCD								
29	NUE	Trần Thị Hồng Lãnh			Mẹ vợ	CCCD								
30	NUE	Nguyễn Thị Diệu Hiền			Vợ	CCCD								
31	NUE	Phạm Hồng Ngọc Minh			Con									
32	NUE	Phạm Thị Như Ý			Chị ruột	CCCD								
33	NUE	Vũ Khánh Hòa			Anh rể	CCCD								
34	NUE	**Trần Thị Kim Chi**		**Thành viên HĐQT/Trưởng Phòng Kế Hoạch -**		CMND	**220807801**	19/07/2019	Công An Khánh Hòa	07A Mê Linh Phước Tiến, Nha Trang		**5,05%**	**02/06/2020**	
35	NUE	Ngô Hoài Anh		CN lái xe tưới nước	Chồng	CMND								
36	NUE	Ngô Trần Anh Quốc			Con	CCCD								
37	NUE	Ngô Trần Anh Quân			Con	CCCD								
38	NUE	Trần Văn Cư			Bố đẻ	CMND								
39	NUE	Bùi Thị Sa			Mẹ đẻ	CMND								
40	NUE	Trần Đình Chương			Anh ruột	CCCD								
41	NUE	Trần Thị Điền Chinh			Em ruột	CCCD								
42	NUE	Trần Văn Cường		CN chăm tưới	Em ruột	CCCD								
43	NUE	Nguyễn Thị Ngọc Lan		CN chăm tưới	Em dâu	CCCD								
44	NUE	**Trần Văn Hương**		**Thành viên HĐQT/Giám Đốc Xí Nghiệp Môi**		CCCD	052070008641	14/09/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý hành chính	Số 8 Hà Phước, Vĩnh Phước, Nha Trang, Khánh Hòa		**6,70%**	02/06/2020	
45	NUE	Trần Lự		Không	Ba ruột									
46	NUE	Đỗ Thị Nông		Không	Mẹ ruột	CCCD								

47	NUE	Đặng Văn Mai		Không	Ba vợ									
48	NUE	Trần Thị Tấn		Không	Mẹ vợ									
49	NUE	Đặng Thị Kim Liên		Không	Vợ	CCCD								
50	NUE	Trần Duy Linh		Không	Con ruột	CCCD								
51	NUE	Trần Thị Diễm Linh		Nhân viên Đội Thu Phí	Con ruột	CCCD								
52	NUE	Huỳnh Thị Ngọc Linh		Tạp vụ Văn phòng XNMT	Con dâu	CCCD								
53	NUE	Trần Thị Bình		Không	Chị ruột	CCCD								
54	NUE	Trần Thị Tình		Không	Chị ruột	CCCD								
55	NUE	Trần Văn Huyện		Không	Anh ruột	CCCD								
56	NUE	Trần Thị Tâm		Không	Chị ruột	CCCD								
57	NUE	Trần Văn Sang		Không	Em ruột	CCCD								
58	NUE	Trần Thị Dàn		Không	Em ruột	CMND								
59	NUE	Đặng Thị Thanh Hoa		Không	Em vợ	CCCD								
60	NUE	Đặng Thị Thanh Hiền		Không	Em vợ	CCCD								
61	NUE	**Võ Tường Trọng**		**Thành viên HĐQT**		CMND	**225035103**	**25/07/2009**	Công An Khánh Hòa	26 Bắc Sơn, P.Vĩnh Hải, TP.Nha Trang, T.Khánh Hòa		**25,19%**	02/06/2020	
62	NUE	Võ Tường Nghiêm		Không	Cha ruột	CMND								
63	NUE	Nguyễn Thị Thảnh		Không	Mẹ ruột	CMND								
64	NUE	Võ Tường Cẩn		Không	Anh ruột	CMND								
65	NUE	Võ Tường Oanh		Không	Em ruột	CMND								
66	NUE	Nguyễn Thị Hương		Không	Vợ	CMND								
67	NUE	Võ Tường Phú		Không	Con ruột	CMND								
68	NUE	Võ Tường Quý		Không	Con ruột									
69	NUE	Võ Tường Phúc		Không	Con ruột									
70	NUE	Võ Tường Phát		Không	Con ruột									
71	NUE	**Đào Thị Thu Hà**		**Thành viên HĐQT**		CCCD	056187008411	**01/09/2021**	Cục Cảnh Sát Quản lý hành chính	1C Khu tập thể Bình Khê – Phường Phước Tân – TP.Nha Trang			**25/06/2022**	
72	NUE	Trần Trung Nghĩa		Không	Chồng	CMND								

73	NUE	Trần Hồng Linh		Không	Con	CMND								
74	NUE	Trần Long		Không	Bố chồng	CMND								
75	NUE	Lâm Thị Hiền		Không	Mẹ chồng	CMND								
76	NUE	Trần Trung Tin		Không	Em chồng	CMND								
77	NUE	Đào Xuân Khải		Không	Anh ruột	CMND								
78	**NUE**	**Nguyễn Thị Thanh Xuân**		**Thành viên Ban kiểm soát**		**CMND**	**225091525**	**01/10/2013**	Công An Khánh Hòa	**Lô 119 khu ĐT Bắc Vĩnh Hải, P Vĩnh Hòa, Nha Trang**			**02/06/2020**	
79	NUE	Nguyễn Quang Sáng		Không	Bố đẻ	CCCD								
80	NUE	Trần Thị Huề		Không	Mẹ đẻ	CCCD								
81	NUE	Hà Văn Thái		Không	Bố chồng	CCCD								
82	NUE	Hà Văn Hùng		Không	Chồng	CCCD								
83	NUE	Hà Văn Tuấn		Không	Con đẻ	CCCD								
84	NUE	Hà Thanh Thảo		Không	Con đẻ	giấy khai sinh								
85	NUE	Nguyễn Quang Sang		Không	Anh ruột	CCCD								
86	NUE	Trần Thị Phương		Không	Chị dâu	CCCD								
87	NUE	Hà Thị Thu Hà		Không	Em chồng	CCCD								
88	NUE	Kiều Văn Thuật		Không	Em rể	CCCD								
89	NUE	**Tạ Thị Trung Trinh**		**Thành viên Ban kiểm soát**		**CMND**	**225303065**	**08/10/2019**	CTCCS QLHC về TTXH	**204/7 Dương Văn Nga, Nha Trang**			**02/06/2020**	
90	NUE	Hoàng Hoài Vũ		Không	chồng	CCCD								
91	NUE	Hoàng Anh Quân		Không	con ruột	CCCD								
92	NUE	Hoàng Anh Khôi		Không	con ruột									
93	NUE	Tạ Kim Ngọc		Không	Bố đẻ	CCCD								
94	NUE	Nguyễn Thị Hương		Không	Mẹ đẻ	CCCD								
95	NUE	Tạ Thị Lệ Nguyên		Không	Em gái ruột	CCCD								
96	NUE	Huỳnh Xuân Việt		Không	Anh chồng	CMND								
97	NUE	Hoàng Xuân Sơn		Không	bố chồng	CMND								
98	NUE	**Nguyễn Thị Ngọc Báu**		**Trưởng Ban kiểm soát**		CCCD	056182008672	*22/09/2021*	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	38 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa			**09/06/2023**	

99	NUE	Nguyễn Trúng			Cha ruột	CCCD								
100	NUE	Phạm Thị Mai			Mẹ ruột	CCCD								
101	NUE	Lê Văn Trung			Cha chồng	CCCD								
102	NUE	Trần Thị Hằng			Mẹ chồng	CCCD								
103	NUE	Lê Hồng Châu			Chồng	CCCD								
104	NUE	Lê Nguyễn Bảo Khánh			Con ruột									
105	NUE	Lê Chí Hiếu			Con ruột									
106	NUE	Nguyễn Thị Quỳnh Châu			Em ruột	CCCD								
107	NUE	Nguyễn Hữu Hiền			Em ruột	CCCD								
108	NUE	Võ Văn Trắc			Em rể	CMND								
109	NUE	Lê Hoàng Việt			Em chồng	CCCD								
110	NUE	**Tạ Tuấn Anh**		**Thư ký HĐQT và người công bố thông tin**		CCCD	**001073035241**	**14/08/2021**	CTCCS QLHC về TTXH	**78/50B Tuệ Tĩnh, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang**			**01/07/2022**	
111	NUE	Tạ Đình Luận		Không	Cha ruột	CCCD								
112	NUE	Nguyễn Thị Minh Châu		Không	Mẹ ruột	CCCD								
113	NUE	Tạ Hoàng Huy		Không	Con ruột	CCCD								
114	NUE	Tạ Huy Hoàng		Không	Con ruột	CCCD								
115	NUE	Trần Lan Phương		Không	Vợ	CCCD								
116	NUE	**Lương Hải Thiện**		**Kế Toán Trưởng**		CMND	225299664	**08/07/2009**	Công An Khánh Hòa	353 Điện Biên Phủ, Phường Vĩnh Hòa, Tp Nha Trang		**0,07%**	**02/06/2020**	
117	NUE	Đào Thủy Tiên		Không	Vợ	CCCD								
118	NUE	Lương Hải Quỳnh Chi		Không	Con	CCCD								
119	NUE	Lương Hải Minh		Không	Ba đẻ	CCCD								
120	NUE	Trần Thị Minh Tùng		Không	Mẹ đẻ	CCCD								
121	NUE	Lương Thị Minh Hiền		Không	Em ruột	CCCD								
122	NUE	Đào Trọng Hanh		Không	Bố vợ	CCCD								

123	NUE	Trần Thị Ánh Thu		Không	Mẹ vợ	CCCD								
124	NUE													